

CHỐNG DỘT MÁI TÔN BẰNG POLYURETHANE

1. Giới thiệu

Hiện nay, giải pháp xử lý chống dột mái là vấn đề chưa được khắc phục bởi các nhà thầu. Mặc dù các chủ đầu tư đã chọn các nhà thầu chuyên nghiệp với nhiều kinh nghiệm về thi công nhà xưởng công nghiệp, nhưng cũng không tránh khỏi **hiện tượng dột tại các mũ đỉnh và chỗ tiếp giáp các tấm tôn với nhau**. Xuất phát từ những vấn đề trên chúng tôi đã nghiên cứu và đưa ra giải pháp mới cho việc xử lý dột mái tôn.



2. Đặc điểm

Xin giới thiệu sản phẩm Keo TX911 gốc Polyurethane đàn hồi co giãn như cao su, có độ bám dính tốt có khả năng chống lão hoá, kháng hoá chất, nước, nhiệt và lạnh rất cao. Keo có thể được trải bằng tay hoặc các dụng cụ dùng trong công việc sơn và được dán bằng phương pháp dán nguội, không cần nhiệt do đó không gây ô nhiễm và không có nguy cơ gây cháy.

Kết hợp lưới thủy tinh với vật liệu keo TX911 tạo thành lớp màng cao su có độ co giãn lớn, bám dính chặt vào tôn chịu được nhiệt độ cao của mái tôn vào lúc thời tiết mưa hay nắng, ngăn sự tràn nước vào vị trí chỗ tiếp giáp giữa 2 tấm tôn và các vị trí mũ đỉnh vít mái tôn.

3. Phương pháp thi công

1. Vệ sinh sạch sẽ bề mặt thi công :

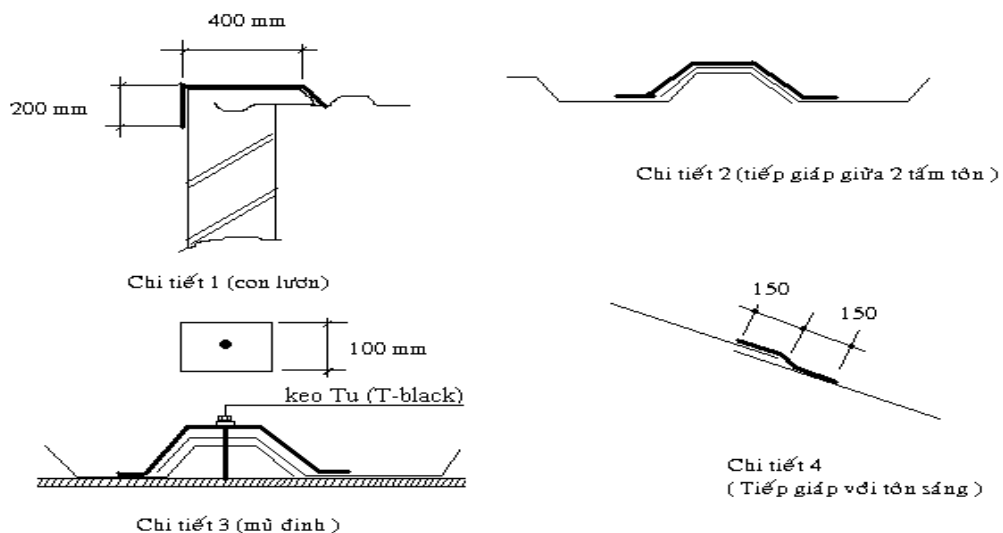
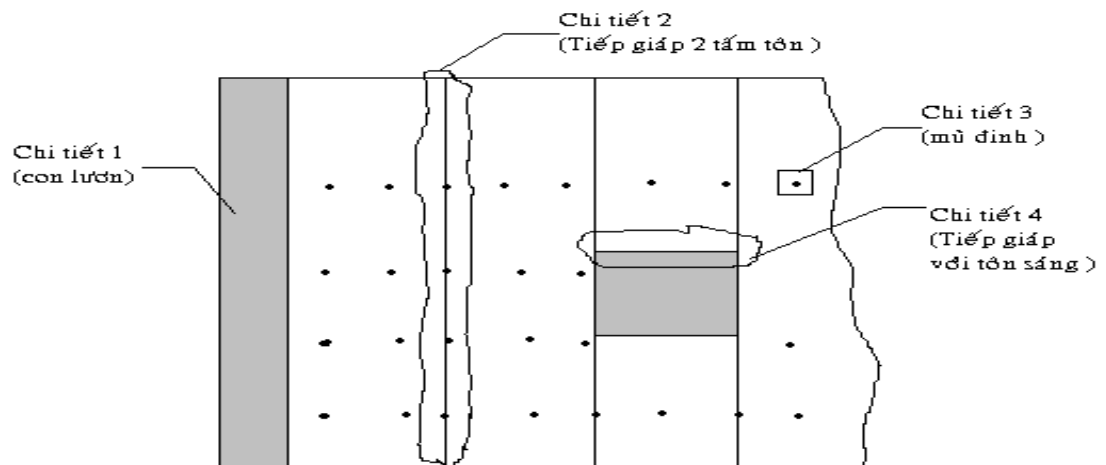
- Dùng dẻ lau sạch bụi bẩn diện tích tôn cần quét chống thấm.
- Trường hợp những vị trí tôn bị rỉ sét phải dùng bàn chải sắt đánh sạch

2. Thực hiện thao tác :

- Quét lớp lót lên bề mặt tôn
- Dán lớp lưới thủy tinh lên lớp lót
- Quét lớp chống thấm thứ 1
- Quét lớp chống thấm thứ 2 (lớp hoàn thiện bề mặt)
- Dùng máy phun nước áp lực thử tại công trình
- Kiểm tra các vị trí đã thấm dột, nghiệm thu và bàn giao.

✚ Phạm vi chống dột : từ vị trí giao nhau giữa 2 tấm tôn sang mỗi bên 1 sóng tôn (rộng khoảng 0.2 m) .tại vị trí đỉnh vít tạo lớp chống dột với đường kính 0.1 m

QUY TRÌNH CHI TIẾT XỬ LÝ DỘT MÁI TÔN



Ứng dụng : Mái tôn bị dột tại vị trí giao giữa 2 tấm tôn và tại vị trí đinh vít

Thời gian bảo hành : 02 năm

Yêu Cầu : Không nên dùng phương pháp này với mái tôn có mức độ rỉ sét lớn (tôn sắp bị thủng)

4. Thông số kỹ thuật

1. Độ bền kéo $Mpa \geq 1,90 \text{ } 2,45$
2. Độ giãn dài% $\geq 450 \text{ } 450$
3. bền xé (N / mm) $\geq 12 \text{ } 14$
4. Chịu được nhiệt độ thấp $^{\circ}C \leq -35 \text{ } -35$
5. Chống nước 0.3Mpa 30 phút Không thấm
6. Tỷ lệ rắn% $\geq 92 \text{ } 92$
7. Thời gian của bề mặt được khô cần (h \leq) 8
8. Thời gian của lớp phủ được khô cần (h \leq) 24
9. Mở rộng và co lại khi nhiệt 1.0% -4.0
10. bám dính với bề mặt ẩm ướt ≥ 0.5
11. Độ bền kéo dọc $\geq 150 \geq 45$
12. (N) (rộng 50mm) phải $\geq 100 \geq 35$
13. Độ giãn dài (%) theo chiều dọc $\geq 10 \geq 20$
14. qua $\geq 20 \geq 25$
15. Độ kháng hoá: Không có sự biến đổi trên bề mặt mẫu
16. Thời gian bảo quản : 12 tháng trong điều kiện kín và không bị hư hại
17. Điều kiện bảo quản: Nơi khô và mát
18. Đóng gói: 27Kg/bộ.

5. Cách thức phối trộn sản phẩm

- Chúng ta quét lớp lót đầu tiên để tạo độ bám dính cho lớp màng tiếp xúc với bề mặt mái tôn. Thời hạn thời gian sấy khô và bảo dưỡng đối với thành keo cơ bản sẽ có khoảng hơn 12 giờ. Sau đó, làm bước tiếp theo.

- Sau khi quét lớp lót đầu tiên vừa khô, tiến hành quét lớp kế tiếp để sơn lên bề mặt tạo độ dày tùy ý (có thể từ 1mm ~ 2mm) chờ khô sau 12 giờ, ta quét tiếp lớp thứ hai. Cách sơn là đồng nhất với lần đầu tiên nhưng hướng quét hai lần là thẳng đứng.
Tỷ lệ phối trộn: PU A: PU B = 1:2.
- Cách lắp đặt sợi thủy tinh gia cố vải : Đặt vải sợi thủy tinh giữa hai lớp màng, độ bám dính sẽ vững chắc hơn.
- Nếu bề mặt là sàn bê tông chúng ta rắc cát mịn, đá, xi măng vữa trên bề mặt lớp lót trước khi lớp phủ trở nên vững chắc, để bạn có thể có được một lớp bảo vệ.

Định lượng vật liệu sử dụng với độ dày

Độ dày (mm) Trọng lượng tham khảo sử dụng (kg / m²)

1.0mm 1.2 ~ 1.4

1.5mm 1.8 ~ 2.0

2.0mm 2.5